ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1889/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - Kỳ họp thứ 12 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - Kỳ họp thứ 12 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - Kỳ họp thứ 12 về phân bổ vốn đầu tư công năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Cục trưởng Cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh *(theo biểu đính kèm);*

2. Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Trà Vinh và Công ty TNHH một thành viên Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh;

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố *(theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch:

1. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch được giao; theo dõi, kiểm tra và báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị trực thuộc và cơ sở; trong quá trình tổ chức thực hiện nếu vượt thẩm quyền, các ngành, đơn vị và địa phương trao đổi với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Thuế đề xuất giải pháp, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hoặc phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ: Hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ tổng hợp, báo cáo, chủ động xử lý các vướng mắc của đơn vị và cơ sở, kịp thời đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Giao Thủ trưởng các sở, ngành, lãnh đạo doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý, định kỳ hàng quý rà soát kết quả thực hiện báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc NN Trà Vinh;
- Cục Thống kê;
- LĐVP UBND tỉnh, các phòng NC;
- Lưu VT, THNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Văn Hẳn

KẾ HOẠCH KINH PHÍ NĂM 2024
ĐƠN VỊ: BAN DÂN TỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
TỔNG KINH PHÍ	**7.781**	
1. Chi thường xuyên	**3.418**	
- Thanh toán cá nhân CBCCVC	2.768	
- Nghiệp vụ chuyên môn	622	
- Các khoản chi khác	100	
- Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên	*72*	
2. Chi sự nghiệp, mua sắm sửa chữa lớn	**4.043**	
- Sự nghiệp thường xuyên	4.354	
- Hợp đồng 68	65	
- Trừ tiết kiệm 10% chi sự nghiệp thường xuyên	*376*	
3. Đào tạo	**320**	

ĐƠN VỊ: BAN DÂN TỘC TỈNH

DỰ TOÁN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình, dự án	Kế hoạch vốn năm 2024		
		Tổng số vốn	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp
1	2	3	4	5
	TỔNG SỐ	**7.714**	**-**	**7.714**
I	**Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**	**7.714**	**-**	**7.714**
1	**Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**	**4.111**	**-**	**4.111**
	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	*4.111*	*-*	*4.111*
2	**Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**	**363**	**-**	**363**
	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	*363*		*363*
3	**Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**	**3.240**	**-**	**3.240**
3,1	*Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*	*2.786*		*2.786*
3,2	*Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, việc tổ chức thực hiện Chương trình*	*454*		*454*